

Số: 155/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phùng Mạo P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 83/25, đường L, khu phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 83/25, đường L, khu phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 02 tháng 6 năm 2003. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông P và bà L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông P và bà L có 01 con chung tên Phùng Gia M, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2004. Khi ly hôn, ông P và bà L thỏa thuận ông P sẽ nuôi cháu Phùng Gia M; bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 02 tháng 6 năm 2003 do Ủy ban nhân dân phường C, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L thống nhất giao con chung tên Phùng Gia M, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2004 cho ông Phùng Mạo P trực tiếp nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà Nguyễn Thị L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của ông Phùng Mạo P thì ông Phùng Mạo P có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phùng Mạo P và bà Nguyễn Thị L mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0056491 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường C;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

Nguyễn Thị Thúy Hằng